

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh,
bổ sung vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2024 (lần 2)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2024, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 104/TB-HĐND ngày 16/10/2024 của HĐND huyện về kết quả họp liên tịch giữa Thường trực HĐND huyện với UBND huyện, Ban Thường trực UB.MTTQVN huyện, Tòa án Nhân dân huyện, Viện kiểm sát Nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện về nội dung, chương trình và thời gian công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp thứ 10 (chuyên đề) và kỳ họp thứ 11 (cuối năm 2024) HĐND huyện khóa II, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Kết luận số 728-KL/HU ngày 05/11/2024 của Huyện ủy về kết luận của Thường trực Huyện ủy tại phiên họp lần thứ 34, ngày 05/11/2024.

Căn cứ Kết luận số 729-KL/HU ngày 06/11/2024 của Huyện ủy về kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy tại phiên họp lần thứ 34, ngày 05/11/2024.

UBND huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2024 (lần 2), cụ thể như sau:

I. Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024

1. Điều chỉnh vốn xây dựng cơ bản tập trung 3.000.000.000 đồng đã thông qua cho chuẩn bị đầu tư tại mục I phần A phụ lục kèm theo Nghị quyết 211/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện Phú Riềng để bố trí:

- Dự án: Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông – Giai đoạn 2: 1.000.000.000 đồng (Dự án đã được HĐND huyện thông qua kế hoạch vốn tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 1.000.000.000 đồng/2.500.000.000 đồng). Tổng kế hoạch vốn sau khi bổ sung cho dự án trên là 2.000.000.000 đồng/2.500.000.000 đồng.

- Bố trí tất toán và các dự án cấp bách khác 2.000.000.000 đồng (Giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đảm bảo điều kiện theo quy định).

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

Lý do điều chỉnh:

- Do năm 2024 khả năng không giải ngân được nguồn vốn chuẩn bị đầu tư nên điều chỉnh giảm để bố trí cho dự án Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông – Giai đoạn 2 đã được UBND huyện phê duyệt dự án tại Quyết định 3490/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 và thời gian hoàn thành trong năm 2024;

- Bố trí tất toán các dự án sau khi hoàn thành công tác quyết toán và bố trí các dự án cấp bách khác.

2. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn từ nguồn sử dụng đất năm 2024 từ 110.348.000.000 đồng xuống còn 20.580.000.000 đồng (giảm 89.768.000.000 đồng). Cụ thể:

- Điều chỉnh giảm 6.000.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà.

- Điều chỉnh giảm 5.891.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình).

- Điều chỉnh giảm 10.848.000.000 đồng đã bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Điều chỉnh giảm 527.000.000 đồng đã bố trí hỗ trợ xây dựng đường BTXM theo cơ chế đặc thù.

- Điều chỉnh giảm 1.900.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung.

- Điều chỉnh giảm 11.500.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha.

- Điều chỉnh giảm 2.400.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha.

- Điều chỉnh giảm 3.000.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha.

- Điều chỉnh giảm 2.000.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha - giai đoạn 2.

- Điều chỉnh giảm 8.054.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha).

- Điều chỉnh giảm 7.000.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3).

- Điều chỉnh giảm 15.000.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4).

- Điều chỉnh giảm 200.000.000 đồng đã bố trí cho dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ (chưa phân khai).

- Điều chỉnh giảm 15.448.000.000 đồng chưa phân khai.

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo).

Lý do điều chỉnh giảm: Do nguồn thu từ sử dụng đất năm 2024 không đạt so với kế hoạch tỉnh giao và Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

3. Điều chỉnh kế hoạch vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học năm 2024:

3.1. Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: 6.600.000.000 đồng *(Theo mục I phụ lục số 03)*

- Điều chỉnh giảm vốn đã bố trí cho dự án: Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà 5.250.000.000 đồng do dự án chuyển sang năm 2025 thực hiện.

- Điều chỉnh giảm vốn đã bố trí cho dự án: Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính) 1.350.000.000 đồng để sử dụng hết nguồn vốn nông thôn mới kéo dài năm 2023 sang năm 2024 (2.700.000.000 đồng).

3.2. Tổng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung: 6.600.000.000 đồng *(Theo mục II phụ lục số 03)*

- Bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1) 1.650.000.000 đồng để dự án hoàn thành trong năm 2024.

- Bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C 150.000.000 đồng để thanh toán khối lượng.

- Bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Vù A Dính (điểm lẻ thôn 7) 2.300.000.000 đồng để thanh toán khối lượng (dự án đã hoàn thành).

- Bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng 10 phòng học lầu trường TH và THCS Trần Phú(Điểm thôn Bình Trung) 850.000.000 đồng để thanh toán khối lượng (dự án đã hoàn thành).

- Bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà A 1.650.000.000 đồng để khởi công mới trong năm 2024.

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo).

Lý do điều chỉnh, bổ sung: Để đảm bảo nguồn vốn khởi công mới và thanh toán khối lượng theo tiến độ của các dự án trong năm 2024.

4. Điều chỉnh vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư phát triển.

4.1. Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: 8.000.000.000 đồng.

Điều chỉnh giảm vốn chưa phân khai chi tiết: 8.000.000.000 đồng.

4.2. Tổng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung: 8.000.000.000 đồng:

Bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng: 8.000.000.000 đồng để thanh toán khối lượng.

(Chi tiết tại phụ lục 04 kèm theo)

5. Điều chỉnh vốn tồn xây dựng cơ bản các năm trước:

5.1. Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: 2.044.000.000 đồng, trong đó:

- Điều chỉnh giảm 1.000.000.000 đồng đã bố trí cho lĩnh vực y tế do danh mục thiết bị y tế tỉnh chưa phê duyệt nên chưa phê duyệt được dự án trong năm 2024.

- Điều chỉnh giảm vốn chưa phân khai: 1.044.000.000 đồng.

5.2. Tổng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung: 2.044.000.000 đồng, trong đó:

- Bố trí cho dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng huyện Hớn Quản 1.141.000.000 đồng;

- Bố trí cho dự án: Chi phí giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án mở rộng đầu tuyến đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng 903.000.000 đồng để thực hiện chi trả bồi thường.

(Chi tiết tại phụ lục 05 kèm theo).

II. Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024

Tổng kế hoạch vốn bổ sung năm 2024 từ nguồn tỉnh bổ sung hụt thu cân đối năm 2023: 3.979.000.000 đồng để bố trí kế hoạch vốn các dự án theo kế hoạch nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân.

(Chi tiết tại phụ lục 06 kèm theo).

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT;
- Phòng TC-KH;
- LĐVP;
- Lưu: VT.M.

-D

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Nam

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 (LẦN 2)

(Kèm theo Tờ trình số 227 /TTr-UBND ngày 08 / 11 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ				-	242.974	157.185	23.623	109.412	
A	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH				-	242.974	153.206	19.644	109.412	
I	Xây dựng cơ bản tập trung				-	26.400	26.400	3.000	3.000	<i>Chi tiết tại phụ lục 01</i>
I.1	Chuẩn bị đầu tư					3.000			3.000	Giảm 3 tỷ đồng; bố trí cho lĩnh vực khoa học công nghệ 1 tỷ đồng; bố trí tất toán và các dự án cấp bách khác 2 tỷ đồng
I.2	Công trình chuyển tiếp				-	21.960	23.960	2.000	-	
I.2.1	Lĩnh vực giáo dục					10.500	10.500	-	-	
01	Xây dựng 02 phòng học và công trình phụ trợ Trường TH và THCS Phú Trung (điểm thôn Phú Tiến)	Xã Phú Trung	2023-2024	3184/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2.000	1.000	1.000	-	-	
02	Xây dựng 04 phòng chăm sóc nuôi dưỡng, Hành chính quản trị và các công trình phụ Trường Mẫu giáo Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2024	3308/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	6.000	2.500	2.500	-	-	
03	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phước Tân	Xã Phước Tân	2023-2024	2616/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	4.000	1.000	1.000	-	-	
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng A	Xã Phú Riềng	2023-2024	2174/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	3.400	500	500	-	-	
05	Xây dựng 04 phòng học lầu và phòng giáo viên Trường TH và THCS Trần Phú (điểm trường THCS)	Xã Phước Tân	2023-2024	3222/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	3.800	2.000	2.000	-	-	
06	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phú Riềng Đỏ	Xã Phú Riềng	2023-2024	3307/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	5800	500	500	-	-	
07	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Long Hà	2023-2024	3639/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	6000	500	500	-	-	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
08	Xây dựng 06 phòng học lầu và các công trình phụ trợ Trường TH&THCS Phú Trung (điểm TH)	Xã Phú Trung	2023-2024	2825/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	5.050	2.500	2.500	-	-	
I.2.2	Công trình giao thông					3.000	3.000	-	-	
01	Đường ĐT.759 - ông Nhi (đoạn ông Sám đến ông Nhi)	Xã Phước Tân	2023-2024	1814/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	7.000	3.000	3.000	-	-	
I.2.3	Lĩnh vực QLNN					5.460	5.460	-	-	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	5.460	5.460	-	-	
I.2.4	Bổ trí tất toán công trình và các dự án khác					3.000	5.000	2.000		Bổ sung 02 tỷ đồng từ nguồn chuẩn bị đầu tư; Giao UBND huyện giao chi tiết
I.3	Khởi công mới				-	1.440	2.440	1.000		
I.3.1	Khoa học công nghệ					1.440	2.440	1.000		
01	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2024	Xã Phú Riềng	Năm 2024	624/QĐ-UBND ngày 07/3/2024	440	440	440	-	-	
02	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông – Giai đoạn 2	trên địa bàn huyện	Năm 2024	3490/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	2.500	1.000	2.000	1.000		Bổ sung 01 tỷ đồng từ nguồn chuẩn bị đầu tư
II	Vốn sử dụng đất				-	110.348	20.580	-	89.768	<i>Chi tiết tại phụ lục 02</i>
II.1	Đầu tư xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%				-	35.348	12.082	-	23.266	
II.1.1	Lĩnh vực giao thông					12.000	109	-	11.891	
01	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	Xã Long Hà	Năm 2023	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	9.000	6.000			6.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
02	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	Xã Long Hưng và xã Long Bình	2023-2024	3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	6.000	109		5.891	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ : ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
II.1.2	Lĩnh vực giáo dục					10.848	-	-	10.848	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025	604/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	17.500	4.848			4.848	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025	605/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	4.500	1.000			1.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025	606/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	8.500	3.000			3.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
04	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025	608/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	4.500	2.000			2.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.1.3	Nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân				19.182	7.500	7.500	-	-	
1	Xây dựng nhà thi đấu đa năng (có thiết bị)		2024-2025	3040/QĐ-UBND ngày 15/8/2024	3.500	1.515	1.515			
2	Sửa chữa đường nhựa thôn Phước Hòa (đoạn từ cuối đường thôn Phước Lộc đến hết khu dân cư Bù Giâm)		Năm 2024	2873/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	1.750	400	400			
3	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa thôn Phước An (đoạn từ đường nhựa liên xã đến hết đường vào nhà văn hóa thôn)		Năm 2024	3265/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	657	176	176			
4	Nâng cấp sửa chữa đường nhựa thôn Phước Tân (đoạn từ ranh đất thị xã Phước Long đến ông Trịnh Văn Thành)		Năm 2024	3266/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	1.495	396	396			
5	Nâng cấp sửa chữa đường nhựa thôn Phước An (đoạn từ bà Nguyễn Thị Phương đến ông Trần Văn Sỹ)		Năm 2024	3267/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	847	328	328			
6	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa thôn Phước An (đoạn từ ông Nguyễn Thọ Xuân đến nhà ông Hoàn Xuân Quý)		Năm 2024	3268/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	1.542	434	434			
7	Mở rộng cầu, gia cố lề đường GTNT tuyến nhánh qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân		Năm 2024	3270/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	2.902	1.322	1.322			
8	Nâng cấp, sửa chữa các nhánh đường ngang khu dân cư thôn Phước Thịnh		Năm 2024	3340/QĐ-UBND ngày 01/10/2024	1.207	266	266			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
9	Láng nhựa đường thôn Phước Tân (đoạn từ hội trường thôn đến đất ông Trần Sỹ Thống)		Năm 2024	3269/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	2.282	1.141	1.141			
10	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa thôn Hiếu Phong (đoạn từ ông Bùi Phước Nhật đến nhà ông Phan Văn Siêu)		Năm 2024	3346/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	3.000	1.522	1.522			
II.1.4	Hỗ trợ xây dựng đường BTXM theo cơ chế đặc thù					5.000	4.473	-	527	Điều chỉnh giảm 527 triệu đồng
01	Đường BTXM, GTNT thôn 2: Từ đường nhựa, tiếp giáp thửa đất ông Đặng Văn Hiệu đến thửa đất ông Cao Văn Việt	Xã Long Hưng	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	281	147	147		-	
02	Đường BTXM, GTNT thôn 5: Từ đường nhựa, tiếp giáp thửa đất ông Trần Sỹ Rạng đến thửa đất bà Nguyễn Thị Thuận (giáp cầu suối)	Xã Long Hưng	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	562	294	294		-	
03	Đường BTXM, GTNT thôn 5: Từ đường BTXM hiện hữu, tiếp giáp thửa đất bà Mai Thị Hoài đến thửa đất ông Trần Ngọc Cảnh	Xã Long Hưng	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	452	247	247		-	
04	Tuyến đường BTXM, GTNT thôn 8: Từ đường nhựa, tiếp giáp thửa đất ông Phạm Biên Cương đến thửa đất bà Nguyễn Thị Kim Ba	Xã Long Bình	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	475	332	332		-	
05	Tuyến đường BTXM, GTNT thôn 11: Từ thửa đất ông Võ Minh Tâm đến thửa đất ông Nguyễn Đình Tự	Xã Long Bình	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	368	257	257		-	
06	Đường BTXM GTNT thôn Tân Long: Tiếp giáp đường nhựa từ thửa đất ông Trần Trọng Kim đến thửa đất ông Võ Văn Dũng	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	243	127	127		-	
07	Đường BTXM GTNT thôn Tân Phú: Tiếp giáp đường BTXM từ thửa đất ông Hà Đình Thuận đến thửa đất ông Nguyễn Xuân Hoàng	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	451	236	236		-	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ : ngày , tháng , năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
08	Mở rộng Đường BTXM GTNT, đường tổ Tân Hưng, thôn Tân Hiệp 1: Điểm đầu đường BTXM hiện hữu điểm cuối thửa đất bà Nguyễn Thị Bình	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	578	314	314		-	
09	Đường tổ Tân Hưng, thôn Tân Hiệp 1: Điểm đầu đường nhựa hiện hữu đến điểm cuối thửa đất ông Lê Văn Vương	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	203	106	106		-	
10	Làm sân bê tông xi măng Hội trường thôn Tân Hòa	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	60	15	15		-	
11	Làm sân BTXM hội trường thôn Tân Phước	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	200	50	50		-	
12	Tuyến đường BTXM GTNT thôn Phú Mang 3 - thôn Bù Ka: Đoạn từ thửa đất ông Điều Ná đến thửa đất ông Nguyễn Quang Khải	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	1.277	1.083	1.083		-	
13	Đoạn BTXM vào nghĩa trang Nhân dân Trung tâm xã, thôn 4	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	43	30	30		-	
14	Đường vào Nghĩa trang Nhân dân thôn 1	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	110	77	77		-	
15	Tuyến đường BTXM GTNT, thôn Thanh Long: Đoạn từ thửa đất bà Trần Thị Lê đến thửa đất ông Cao Đình Tiến	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	367	256	256		-	
16	Tuyến đường BTXM GTNT, thôn Phú Mang 1: Đoạn từ thửa đất ông Bùi Như Đào đến thửa đất ông Phạm Ngọc Cường	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	303	212	212		-	
17	Đường bê tông xi măng, thôn 11: Đoạn từ thửa đất ông Nguyễn Hữu Bảo đến thửa đất ông Nguyễn Văn Hạ	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	156	109	109		-	
18	Tuyến đường BTXM GTNT thôn 8: Đoạn từ thửa đất ông Kiều Quang Mạnh đến thửa đất ông Nguyễn Dương Thục	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	147	103	103		-	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
19	Tuyến đường BTXM GTNT thôn 8: Đoạn từ thửa đất ông Kiều Văn Phần đến thửa đất ông Đỗ Hữu Tuệ	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	321	224	224		-	
20	Tuyến đường BTXM thôn Phú Nghĩa: Đoạn từ thửa đất ông Lê Thành Tâm đến thửa đất ông Lê Hòa Khánh	Xã Phú Trung	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	142	78	78		-	
21	Tuyến đường BTXM thôn Phú Nghĩa: Đoạn từ thửa đất bà Đỗ Thị Như Ý đến thửa đất ông Trần Minh Tú	Xã Phú Trung	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	151	84	84		-	
22	Tuyến đường BTXM thôn Phú Lâm: Đoạn từ thửa đất ông Nguyễn Văn Dương đến thửa đất bà Trần Thị Hường	Xã Phú Trung	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	166	92	92		-	
23	Chưa phân khai					527			527	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.2	Công trình chuyển tiếp				-	42.052	8.198	-	33.854	
II.2.1	Lĩnh vực QLNN					3.400	1.500	-	1.900	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	3.400	1.500		1.900	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.2.2	Công trình hạ tầng kỹ thuật					38.652	6.698	-	31.954	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha	TTHC huyện	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	13.652	2.152		11.500	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
02	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	7000	3.000	600		2.400	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
03	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2362/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	10812	4.000	1.000		3.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
04	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)- giai đoạn 2	TTHC huyện	2023-2025	2361/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	6.000	3.000	1.000		2.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ : ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
05	Xây dựng hệ thống via hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	TTHC huyện	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20500	10.000	1.946		8.054	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
06	Chưa phân khai					5.000			5.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.3	Công trình khởi công mới				-	32.948	300	-	32.648	
II.3.1	Công trình hạ tầng kỹ thuật					32.448	-	-	32.448	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	611/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	25.000	7.000			7.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	612/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	40.000	15.000			15.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
03	Chưa phân khai					10.448			10.448	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.3.2	Khoa học công nghệ					200	-	-	200	
01	Chưa phân khai					200			200	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.3.3	Đổi ứng Chương trình PTKTXH vùng ĐEDT TS và MN					300	300	-	-	
01	Chưa phân khai					267	267	-	-	
02	Xây dựng 01 căn nhà cho Thị Cúc và Thị Men		Năm 2024	79/QĐ-UBND ngày 05/8/2024	92	4	4			
03	Xây dựng sân khấu tại nhà văn hóa Thôn Bình Trung, xã Phước Tân		Năm 2024	3264/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	310,5	13,5	13,5			
04	Sửa chữa, nâng cấp hàng rào nhà văn hóa 02 thôn 5, xã Long Bình; thôn 6, xã Long Bình		Năm 2024	3354/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	310,5	13,5	13,5			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
05	Xây dựng 01 căn nhà cho Thị Hiền thuộc thôn Bình Minh xã Bình Sơn		Năm 2024	93/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	46,0	2,0	2,0			
III	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học					14.000	14.000	6.600	6.600	<i>Chi tiết tại phụ lục 03</i>
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025	604/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	17.500	5.250			5.250	Điều chỉnh giảm do dự án chuyển sang năm 2025 thực hiện
04	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025	608/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.500	1.350			1.350	Điều chỉnh giảm để sử dụng hết vốn nông thôn mới năm 2023
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025	605/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.500	1.350	3.000	1.650		Điều chỉnh tăng để thanh toán khối lượng
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025	606/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	8.500	4.850	5.000	150		Điều chỉnh tăng để thanh toán khối lượng
05	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Vừ A Dính (điểm lẻ thôn 7)	Xã Long Bình	2023-2024	1227/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	4.400		2.300	2.300		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
06	Xây dựng 10 phòng học lầu trường TH và THCS Trần Phú(Điểm thôn Bình Trung)		2022-2024	3559/QĐ-UBND 18/10/2022	6.740		850	850		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
07	Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà A				8.000		1.650	1.650		Bổ sung kế hoạch vốn để khởi công mới trong năm 2024
08	Bố trí tất toán công trình giáo dục					1.200	1.200	-		Giao UBND huyện giao chi tiết
IV	Vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư phát triển					86.400	86.400	8.000	8.000	<i>Chi tiết tại phụ lục 04</i>
IV.1	Công trình chuyển tiếp					52.173	60.173	8.000	-	
01	Xây dựng đường dọc hướng Sông Bé kết nối Đồng Xoài –Đồng Phú –Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT 757, huyện Phú Riềng) - Giai đoạn 1	Xã Long Tân	2023-2025	2617/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	44.000	15.000	15.000	-	-	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ : ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
02	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Long Bình, huyện Phú Riềng	Xã Long Hưng - Long Bình	2023-2025	2370/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	25.000	7.000	7.000	-	-	
03	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	Xã Long Hưng - Bình Sơn	2023-2025	2346/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	15.000	8.400	8.400	-		
04	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ công trình dọc sông bé giai đoạn 2	Xã Long Tân - Long Hà	2023-2025	2973/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	40.000	9.000	9.000		-	
05	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng		2022-2025	4165/QĐ-UBND 23/11/2022	40.000		8.000	8.000		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
06	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha	TTHC huyện	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	3.000	3.000			
07	Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	TTHC huyện	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20.500	2.800	2.800	-		
01	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	Xã Long Hà	Năm 2023	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	9.000	3.150	3.150	-		
02	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	Xã Long Hưng và xã Long Bình	2023-2024	3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	3.823	3.823	-		
IV.2	Công trình khởi công mới					34.227	26.227	-	8.000	
IV.2.1	Lĩnh vực giao thông					22.627	22.627	-	-	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	611/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	25.000	9.000	9.000		-	
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	612/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	40.000	8.000	8.000		-	
03	Nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Phú Nghĩa (ĐH.312) đi ra QL.14, xã Phú Trung	Xã Phú Trung	Năm 2024	622/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	2.200	1.627	1.627	-		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
04	Nâng cấp thảm nhựa đường từ Phú Riềng đi cầu Long Tân (đoạn từ km7+00 đường kết nối Phú Riềng - cầu Long Tân - Tân Hưng tới đường 327 xã Long Tân)	Xã Long Tân	2024-2025	3205/QĐ-UBND ngày 18/9/2024	7.000	4.000	4.000	-		
IV.2.2	Lĩnh vực giáo dục				4.000	3.600	3.600	-	-	
01	Mua sắm thiết bị và sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện năm 2024	Toàn huyện	Năm 2024	610/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.000	3.600	3.600	-		
IV.2.3	Chưa phân khai					8.000			8.000	
V	Tồn xây dựng cơ bản các năm trước					5.826	5.826	2.044	2.044	<i>Chi tiết tại phụ lục 05</i>
V.1	Lĩnh vực y tế					1.000			1.000	Điều chỉnh giảm vốn do danh mục thiết bị tính chưa ban hành
V.2	Lĩnh vực giao thông					4.826	5.826	2.044	1.044	
01	Chưa phân khai					1.044	-		1.044	
02	Xây dựng cống qua suối Đá Bàn đường liên xã Long Hưng đi Long Bình	Xã Long Bình	2024-2025	3263/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	3.000	1.800	1.800	-	-	
03	Nâng cấp thảm nhựa đường từ Phú Riềng đi cầu Long Tân (đoạn từ km7+00 đường kết nối Phú Riềng - cầu Long Tân - Tân Hưng tới đường 327 xã Long Tân)	Xã Long Tân	2024-2025	3205/QĐ-UBND ngày 18/9/2024	7.000	1.000	1.000			
04	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	982	982	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng
05	Xây dựng đường kết nối từ đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng huyện Hớn Quản						1.141	1.141		Bổ sung kế hoạch vốn để chi trả tiền GPMB
06	Chi phí giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án mở rộng đầu tuyến đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng						903	903		Bổ sung kế hoạch vốn để chi trả tiền GPMB

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
B	BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024						3.979	3.979		Chi tiết tại phụ lục 06
I	Bố trí kế hoạch vốn các dự án theo kế hoạch nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân						3.979	3.979		Giao UBND huyện phân khai chi tiết

—12



Phụ lục 01

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - NGUỒN VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG

Kế hoạch theo Tờ trình số 227 /TTr-UBND ngày 08 / 11 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ				-	7.000	7.000	3.000	3.000	
I	Chuẩn bị đầu tư					3.000			3.000	Giảm 3 tỷ đồng; bố trí khoa học công nghệ 1 tỷ đồng; bố trí tất toán và các dự án cấp bách khác 2 tỷ đồng
II	Bố trí tất toán công trình và các dự án cấp bách khác					3.000	5.000	2.000		Bổ sung 02 tỷ đồng từ nguồn chuẩn bị đầu tư; Giao UBND huyện giao chi tiết
III	Khoa học công nghệ					1.000	2.000	1.000		
01	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông – Giai đoạn 2	trên địa bàn huyện	Năm 2024	3490/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	2.500	1.000	2.000	1.000		Bổ sung 01 tỷ đồng từ nguồn chuẩn bị đầu tư

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 (NGUỒN VỐN SỬ DỤNG ĐẤT)

(Kèm theo Tờ trình số 227 /TTr-UBND ngày 08 / 11/2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ					98.075	8.307	-	89.768	
I	Đầu tư xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%				-	23.375	109	-	23.266	
I.1	Lĩnh vực giao thông					12.000	109	-	11.891	
01	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	Xã Long Hà	Năm 2023	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	9.000	6.000			6.000	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
02	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	Xã Long Hưng và xã Long Bình	2023-2024	3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	6.000	109		5.891	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
I.2	Lĩnh vực giáo dục					10.848	-	-	10.848	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025	604/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	17.500	4.848			4.848	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang I)	Xã Long Hà	2024-2025	605/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.500	1.000			1.000	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025	606/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	8.500	3.000			3.000	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
04	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025	608/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.500	2.000			2.000	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
I.3	Hỗ trợ xây dựng đường BTXM theo cơ chế đặc thù					527	-	-	527	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
1	Chưa phân khai					527			527	
II	Công trình chuyển tiếp				-	42.052	8.198	-	33.854	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
II.1	Lĩnh vực QLNN					3.400	1.500	-	1.900	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	3.400	1.500		1.900	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
II.2	Công trình hạ tầng kỹ thuật					38.652	6.698	-	31.954	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha	TTHC huyện	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	13.652	2.152		11.500	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
02	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	7000	3.000	600		2.400	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
03	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2362/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	10812	4.000	1.000		3.000	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
04	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)- giai đoạn 2	TTHC huyện	2023-2025	2361/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	6.000	3.000	1.000		2.000	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
05	Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	TTHC huyện	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20500	10.000	1.946		8.054	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
06	Chưa phân khai					5.000			5.000	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
III	Công trình khởi công mới				-	32.648	-	-	32.648	
III.1	Công trình hạ tầng kỹ thuật					32.448	-	-	32.448	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	611/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	25.000	7.000			7.000	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	612/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	40.000	15.000			15.000	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
03	Chưa phân khai					10.448			10.448	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
III.2	Khoa học công nghệ					200	-	-	200	
01	Chưa phân khai					200			200	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất

→ 12





Phụ lục 03

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - TỈNH HỖ TRỢ XÂY DỰNG PHÒNG HỌC

Kính theo Tờ trình số 227/TTr-UBND ngày 08 / 11 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ				54.140	14.000	14.000	6.600	6.600	
I	Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm				22.000	6.600	-	-	6.600	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025	604/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	17.500	5.250			5.250	Điều chỉnh giảm do dự án chuyển sang năm 2025 thực hiện
04	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025	608/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	4.500	1.350			1.350	Cắt giảm để sử dụng hết vốn nông thôn mới năm 2023
II	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung				32.140	7.400	14.000	6.600	-	
01	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025	605/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	4.500	1.350	3.000	1.650		Điều chỉnh tăng để thanh toán khối lượng
02	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025	606/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	8.500	4.850	5.000	150		Điều chỉnh tăng để thanh toán khối lượng
03	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Vừ A Dính (điểm lẻ thôn 7)	Xã Long Bình	2023-2024	1227/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	4.400		2.300	2.300		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
04	Xây dựng 10 phòng học lầu trường TH và THCS Trần Phú(Điểm thôn Bình Trung)	Xã Phú Trung	2022-2024	3559/QĐ-UBND 18/10/2022	6.740		850	850		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
05	Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà A	Xã Long Hà			8.000		1.650	1.650		Bổ sung kế hoạch vốn để khởi công mới trong năm 2024
06	Bố trí tất toán công trình giáo dục					1.200	1.200	-		Giao UBND huyện giao chi tiết



Phụ lục 04

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - TỈNH HỖ TRỢ CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Kèm theo Tờ trình số 227 /TTr-UBND ngày 08 /11 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ				44.000	11.600	11.600	8.000	8.000	
I	Lĩnh vực giao thông				40.000	-	8.000	8.000	-	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng		2022-2025	4165/QĐ-UBND 23/11/2022	40.000		8.000	8.000		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
II	Lĩnh vực giáo dục				4.000	3.600	3.600	-	-	
01	Mua sắm thiết bị và sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện năm 2024	Toàn huyện	Năm 2024	610/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.000	3.600	3.600	-		
III	Chưa phân khai					8.000			8.000	

102



Phụ lục 05

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - TÒN XÂY DỰNG CƠ BẢN CÁC NĂM TRƯỚC

(Kèm theo Tờ trình số **227** /TTr-UBND ngày **08 / 11** /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ				-	2.044	2.044	2.044	2.044	
I	Lĩnh vực y tế					1.000			1.000	Điều chỉnh giảm vốn do danh mục thiết bị tính chưa ban hành
II	Lĩnh vực giao thông				-	1.044	2.044	2.044	1.044	
01	Chưa phân khai					1.044	-		1.044	
02	Xây dựng đường kết nối từ đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng huyện Hớn Quản						1.141	1.141		Bổ sung kế hoạch vốn để chi trả tiền GPMB
03	Chi phí giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án mở rộng đầu tuyến đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng						903	903		Bổ sung kế hoạch vốn để chi trả tiền GPMB



Phụ lục số 06

BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024 - TỈNH BỔ SUNG HỤT THU CÂN ĐỐI NĂM 2023

Kèm theo Pờ trình số 227 /TTr-UBND ngày 08 /11 /2024 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Ghi chú
	TỔNG SỐ		
01	Bổ trí kế hoạch vốn các dự án theo kế hoạch nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân	3.979	Giao UBND huyện phân khai chi tiết

→



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG**

SỐ /NQ-HĐND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Riềng, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công
huyện Phú Riềng năm 2024 (lần 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ 10 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về thông qua dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương và
phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2024, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm
2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân huyện về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư
công huyện Phú Riềng năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của
Hội đồng nhân dân huyện về thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư
công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Phú Riềng (lần 8);*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số/TTr-UBND
ngày tháng năm 2024; Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện
tại Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND-KTXH ngày tháng năm 2024
và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện nhất trí thông qua Kế hoạch điều chỉnh, bổ
sung vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2024 (lần 2) với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024

a) Điều chỉnh vốn xây dựng cơ bản tập trung 3.000.000.000 đồng đã thông qua cho chuẩn bị đầu tư tại mục I phần A phụ lục kèm theo Nghị quyết 211/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện Phú Riềng để bố trí:

- Dự án: Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông – Giai đoạn 2: 1.000.000.000 đồng

- Bố trí tất toán và các dự án cấp bách khác 2.000.000.000 đồng (Giao UBND huyện phân khai chi tiết khi đảm bảo điều kiện theo quy định).

b) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn từ nguồn sử dụng đất năm 2024 từ 110.348.000.000 đồng xuống còn 20.580.000.000 đồng (giảm 89.768.000.000 đồng). Cụ thể:

- Điều chỉnh giảm 6.000.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà.

- Điều chỉnh giảm 5.891.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình).

- Điều chỉnh giảm 10.848.000.000 đồng đã bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Điều chỉnh giảm 527.000.000 đồng đã bố trí hỗ trợ xây dựng đường BTXM theo cơ chế đặc thù.

- Điều chỉnh giảm 1.900.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung.

- Điều chỉnh giảm 11.500.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha.

- Điều chỉnh giảm 2.400.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha).

- Điều chỉnh giảm 3.000.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha).

- Điều chỉnh giảm 2.000.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha) - giai đoạn 2.

- Điều chỉnh giảm 8.054.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha).

- Điều chỉnh giảm 7.000.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3).

- Điều chỉnh giảm 15.000.000.000 đồng đã bố trí cho dự án: Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4).

- Điều chỉnh giảm 200.000.000 đồng đã bố trí cho dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ (chưa phân khai).

- Điều chỉnh giảm 15.448.000.000 đồng chưa phân khai.

c) Điều chỉnh kế hoạch vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học năm 2024:

- Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: 6.600.000.000 đồng, trong đó:

+ Điều chỉnh giảm vốn đã bố trí cho dự án: Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà 5.250.000.000 đồng do dự án chuyển sang năm 2025 thực hiện.

+ Điều chỉnh giảm vốn đã bố trí cho dự án: Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính) 1.350.000.000 đồng để sử dụng hết nguồn vốn nông thôn mới kéo dài năm 2023 sang năm 2024 (2.700.000.000 đồng).

- Tổng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung: 6.600.000.000 đồng, trong đó:

+ Bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1) 1.650.000.000 đồng để dự án hoàn thành trong năm 2024.

+ Bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C 150.000.000 đồng để thanh toán khối lượng.

+ Bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Vừ A Dính (điểm lẻ thôn 7) 2.300.000.000 đồng để thanh toán khối lượng (dự án đã hoàn thành).

+ Bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng 10 phòng học lầu trường TH và THCS Trần Phú (Điểm thôn Bình Trung) 850.000.000 đồng để thanh toán khối lượng (dự án đã hoàn thành).

+ Bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà A 1.650.000.000 đồng để khởi công mới trong năm 2024.

d) Điều chỉnh vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư phát triển.

- Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: 8.000.000.000 đồng; Điều chỉnh giảm vốn chưa phân khai chi tiết: 8.000.000.000 đồng.

- Tổng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung: 8.000.000.000 đồng bổ sung vốn cho dự án: Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng: 8.000.000.000 đồng để thanh toán khối lượng.

đ) Điều chỉnh vốn tồn xây dựng cơ bản các năm trước:

- Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh giảm: 2.044.000.000 đồng, trong đó:

+ Điều chỉnh giảm 1.000.000.000 đồng đã bố trí cho lĩnh vực y tế do danh mục thiết bị y tế tỉnh chưa phê duyệt nên chưa phê duyệt được dự án trong năm 2024.

+ Điều chỉnh giảm vốn chưa phân khai: 1.044.000.000 đồng.

- Tổng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung: 2.044.000.000 đồng, trong đó:

+ Bố trí cho dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng huyện Hớn Quản 1.141.000.000 đồng;

+ Bố trí cho dự án: Chi phí giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án mở rộng đầu tuyến đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng 903.000.000 đồng để thực hiện chi trả bồi thường.

2. Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024:

Tổng kế hoạch vốn bổ sung năm 2024 từ nguồn tỉnh bổ sung hụt thu cân đối năm 2023: 3.979.000.000 đồng để bố trí kế hoạch vốn các dự án theo kế hoạch nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân.

(Có Danh mục và kế hoạch điều chỉnh chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các nội dung không thông qua điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2024; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2024.

Điều 3.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, giao Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Riềng khóa II, kỳ họp thứ 10 (chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TTHU, TT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện, Kho bạc nhà nước;
- Chi Cục thuế khu vực;
- Các Phòng ban chuyên môn;
- TT. HĐND, UBND các xã;
- Đăng Website huyện;
- Lưu: VT.M.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Soài

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 (LẦN 2)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ				-	242.974	157.185	23.623	109.412	
A	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH				-	242.974	153.206	19.644	109.412	
I	Xây dựng cơ bản tập trung				-	26.400	26.400	3.000	3.000	<i>Chi tiết tại phụ lục 01</i>
I.1	Chuẩn bị đầu tư					3.000			3.000	Giảm 3 tỷ đồng; bố trí cho lĩnh vực khoa học công nghệ 1 tỷ đồng; bố trí tất toán và các dự án cấp bách khác 2 tỷ đồng
I.2	Công trình chuyển tiếp				-	21.960	23.960	2.000	-	
I.2.1	Lĩnh vực giáo dục					10.500	10.500	-	-	
01	Xây dựng 02 phòng học và công trình phụ trợ Trường TH và THCS Phú Trung (điểm thôn Phú Tiến)	Xã Phú Trung	2023-2024	3184/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2.000	1.000	1.000	-	-	
02	Xây dựng 04 phòng chăm sóc nuôi dưỡng, Hành chính quản trị và các công trình phụ Trường Mẫu giáo Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2024	3308/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	6.000	2.500	2.500	-	-	
03	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phước Tân	Xã Phước Tân	2023-2024	2616/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	4.000	1.000	1.000	-	-	
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng A	Xã Phú Riềng	2023-2024	2174/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	3.400	500	500	-	-	
05	Xây dựng 04 phòng học lầu và phòng giáo viên Trường TH và THCS Trần Phú (điểm trường THCS)	Xã Phước Tân	2023-2024	3222/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	3.800	2.000	2.000	-	-	
06	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phú Riềng Đỏ	Xã Phú Riềng	2023-2024	3307/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	5800	500	500	-	-	
07	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Long Hà	2023-2024	3639/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	6000	500	500	-	-	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
08	Xây dựng 06 phòng học lầu và các công trình phụ trợ Trường TH&THCS Phú Trung (điểm TH)	Xã Phú Trung	2023-2024	2825/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	5.050	2.500	2.500	-	-	
I.2.2	Công trình giao thông					3.000	3.000	-	-	
01	Đường ĐT.759 - ông Nhi (đoạn ông Sám đến ông Nhi)	Xã Phước Tân	2023-2024	1814/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	7.000	3.000	3.000	-	-	
I.2.3	Lĩnh vực QLNN					5.460	5.460	-	-	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	5.460	5.460	-	-	
I.2.4	Bổ trí tất toán công trình và các dự án khác					3.000	5.000	2.000		Bổ sung 02 tỷ đồng từ nguồn chuẩn bị đầu tư; Giao UBND huyện giao chi tiết
I.3	Khởi công mới				-	1.440	2.440	1.000		
I.3.1	Khoa học công nghệ					1.440	2.440	1.000		
01	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2024	Xã Phú Riêng	Năm 2024	624/QĐ-UBND ngày 07/3/2024	440	440	440	-	-	
02	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông – Giai đoạn 2	trên địa bàn huyện	Năm 2024	3490/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	2.500	1.000	2.000	1.000		Bổ sung 01 tỷ đồng từ nguồn chuẩn bị đầu tư
II	Vốn sử dụng đất				-	110.348	20.580	-	89.768	<i>Chi tiết tại phụ lục 02</i>
II.1	Đầu tư xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%				-	35.348	12.082	-	23.266	
II.1.1	Lĩnh vực giao thông					12.000	109	-	11.891	
01	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	Xã Long Hà	Năm 2023	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	9.000	6.000			6.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
02	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	Xã Long Hưng và xã Long Bình	2023-2024	3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	6.000	109		5.891	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
II.1.2	Lĩnh vực giáo dục					10.848	-	-	10.848	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025	604/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	17.500	4.848			4.848	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025	605/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.500	1.000			1.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025	606/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	8.500	3.000			3.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
04	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025	608/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.500	2.000			2.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.1.3	Nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân				19.182	7.500	7.500	-	-	
1	Xây dựng nhà thi đấu đa năng (có thiết bị)		2024-2025	3040/QĐ-UBND ngày 15/8/2024	3.500	1.515	1.515			
2	Sửa chữa đường nhựa thôn Phước Hòa (đoạn từ cuối đường thôn Phước Lộc đến hết khu dân cư Bù Giâm)		Năm 2024	2873/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	1.750	400	400			
3	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa thôn Phước An (đoạn từ đường nhựa liên xã đến hết đường vào nhà văn hóa thôn)		Năm 2024	3265/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	657	176	176			
4	Nâng cấp sửa chữa đường nhựa thôn Phước Tân (đoạn từ ranh đất thị xã Phước Long đến ông Trịnh Văn Thành)		Năm 2024	3266/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	1.495	396	396			
5	Nâng cấp sửa chữa đường nhựa thôn Phước An (đoạn từ bà Nguyễn Thị Phương đến ông Trần Văn Sỹ)		Năm 2024	3267/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	847	328	328			
6	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa thôn Phước An (đoạn từ ông Nguyễn Thọ Xuân đến nhà ông Hoàn Xuân Quý)		Năm 2024	3268/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	1.542	434	434			
7	Mở rộng cầu, gia cố lề đường GTNT tuyến nhánh qua khu dân cư thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân		Năm 2024	3270/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	2.902	1.322	1.322			
8	Nâng cấp, sửa chữa các nhánh đường ngang khu dân cư thôn Phước Thịnh		Năm 2024	3340/QĐ-UBND ngày 01/10/2024	1.207	266	266			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
9	Láng nhựa đường thôn Phước Tân (đoạn từ hội trường thôn đến đất ông Trần Sỹ Thống)		Năm 2024	3269/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	2.282	1.141	1.141			
10	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa thôn Hiếu Phong (đoạn từ ông Bùi Phước Nhật đến nhà ông Phan Văn Siêu)		Năm 2024	3346/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	3.000	1.522	1.522			
II.1.4	Hỗ trợ xây dựng đường BTXM theo cơ chế đặc thù					5.000	4.473	-	527	Điều chỉnh giảm 527 triệu đồng
01	Đường BTXM, GTNT thôn 2: Từ đường nhựa, tiếp giáp thửa đất ông Đặng Văn Hiệu đến thửa đất ông Cao Văn Việt	Xã Long Hưng	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	281	147	147		-	
02	Đường BTXM, GTNT thôn 5: Từ đường nhựa, tiếp giáp thửa đất ông Trần Sỹ Rạng đến thửa đất bà Nguyễn Thị Thuận (giáp cầu suối)	Xã Long Hưng	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	562	294	294		-	
03	Đường BTXM, GTNT thôn 5: Từ đường BTXM hiện hữu, tiếp giáp thửa đất bà Mai Thị Hoài đến thửa đất ông Trần Ngọc Cảnh	Xã Long Hưng	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	452	247	247		-	
04	Tuyến đường BTXM, GTNT thôn 8: Từ đường nhựa, tiếp giáp thửa đất ông Phạm Biên Cương đến thửa đất bà Nguyễn Thị Kim Ba	Xã Long Bình	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	475	332	332		-	
05	Tuyến đường BTXM, GTNT thôn 11: Từ thửa đất ông Võ Minh Tâm đến thửa đất ông Nguyễn Đình Tự	Xã Long Bình	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	368	257	257		-	
06	Đường BTXM GTNT thôn Tân Long: Tiếp giáp đường nhựa từ thửa đất ông Trần Trọng Kim đến thửa đất ông Võ Văn Dũng	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	243	127	127		-	
07	Đường BTXM GTNT thôn Tân Phú: Tiếp giáp đường BTXM từ thửa đất ông Hà Đình Thuận đến thửa đất ông Nguyễn Xuân Hoàng	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	451	236	236		-	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng , năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
08	Mở rộng Đường BTXM GTNT, đường tổ Tân Hưng, thôn Tân Hiệp 1: Điểm đầu đường BTXM hiện hữu điểm cuối thửa đất bà Nguyễn Thị Bình	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	578	314	314		-	
09	Đường tổ Tân Hưng, thôn Tân Hiệp 1: Điểm đầu đường nhựa hiện hữu đến điểm cuối thửa đất ông Lê Văn Vương	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	203	106	106		-	
10	Làm sân bê tông xi măng Hội trường thôn Tân Hòa	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	60	15	15		-	
11	Làm sân BTXM hội trường thôn Tân Phước	Xã Bù Nho	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	200	50	50		-	
12	Tuyến đường BTXM GTNT thôn Phú Mang 3 - thôn Bù Ka: Đoạn từ thửa đất ông Điều Ná đến thửa đất ông Nguyễn Quang Khải	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	1.277	1.083	1.083		-	
13	Đoạn BTXM vào nghĩa trang Nhân dân Trung tâm xã, thôn 4	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	43	30	30		-	
14	Đường vào Nghĩa trang Nhân dân thôn 1	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	110	77	77		-	
15	Tuyến đường BTXM GTNT, thôn Thanh Long: Đoạn từ thửa đất bà Trần Thị Lê đến thửa đất ông Cao Đình Tiến	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	367	256	256		-	
16	Tuyến đường BTXM GTNT, thôn Phú Mang 1: Đoạn từ thửa đất ông Bùi Như Đào đến thửa đất ông Phạm Ngọc Cường	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	303	212	212		-	
17	Đường bê tông xi măng, thôn 11: Đoạn từ thửa đất ông Nguyễn Hữu Bảo đến thửa đất ông Nguyễn Văn Hạ	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	156	109	109		-	
18	Tuyến đường BTXM GTNT thôn 8: Đoạn từ thửa đất ông Kiều Quang Mạnh đến thửa đất ông Nguyễn Dương Thục	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	147	103	103		-	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
19	Tuyến đường BTXM GTNT thôn 8: Đoạn từ thửa đất ông Kiều Văn Phấn đến thửa đất ông Đỗ Hữu Tuệ	Xã Long Hà	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	321	224	224		-	
20	Tuyến đường BTXM thôn Phú Nghĩa: Đoạn từ thửa đất ông Lê Thành Tâm đến thửa đất ông Lê Hòa Khánh	Xã Phú Trung	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	142	78	78		-	
21	Tuyến đường BTXM thôn Phú Nghĩa: Đoạn từ thửa đất bà Đỗ Thị Như Ý đến thửa đất ông Trần Minh Tú	Xã Phú Trung	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	151	84	84		-	
22	Tuyến đường BTXM thôn Phú Lâm: Đoạn từ thửa đất ông Nguyễn Văn Dương đến thửa đất bà Trần Thị Hương	Xã Phú Trung	Năm 2024	2534/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	166	92	92		-	
23	Chưa phân khai					527			527	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.2	Công trình chuyển tiếp				-	42.052	8.198	-	33.854	
II.2.1	Lĩnh vực QLNN					3.400	1.500	-	1.900	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	3.400	1.500		1.900	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.2.2	Công trình hạ tầng kỹ thuật					38.652	6.698	-	31.954	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha	TTHC huyện	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	13.652	2.152		11.500	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
02	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	7000	3.000	600		2.400	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
03	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2362/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	10812	4.000	1.000		3.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
04	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)- giai đoạn 2	TTHC huyện	2023-2025	2361/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	6.000	3.000	1.000		2.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
05	Xây dựng hệ thống via hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	TTHC huyện	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20500	10.000	1.946		8.054	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
06	Chưa phân khai					5.000			5.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.3	Công trình khởi công mới				-	32.948	300	-	32.648	
II.3.1	Công trình hạ tầng kỹ thuật					32.448	-	-	32.448	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	611/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	25.000	7.000			7.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	612/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	40.000	15.000			15.000	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
03	Chưa phân khai					10.448			10.448	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.3.2	Khoa học công nghệ					200	-	-	200	
01	Chưa phân khai					200			200	Điều chỉnh giảm do hụt thu nguồn sử dụng đất
II.3.3	Đối ứng Chương trình PTKTXH vùng ĐBĐT TS và MN					300	300	-	-	
01	Chưa phân khai					267	267	-	-	
02	Xây dựng 01 căn nhà cho Thị Cúc và Thị Men		Năm 2024	79/QĐ-UBND ngày 05/8/2024	92	4	4			
03	Xây dựng sân khấu tại nhà văn hóa Thôn Bình Trung, xã Phước Tân		Năm 2024	3264/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	310,5	13,5	13,5			
04	Sửa chữa, nâng cấp hàng rào nhà văn hóa 02 thôn 5, xã Long Bình; thôn 6, xã Long Bình		Năm 2024	3354/QĐ-UBND ngày 03/10/2024	310,5	13,5	13,5			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
05	Xây dựng 01 căn nhà cho Thị Hiền thuộc thôn Bình Minh xã Bình Sơn		Năm 2024	93/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	46,0	2,0	2,0			
III	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học					14.000	14.000	6.600	6.600	<i>Chi tiết tại phụ lục 03</i>
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025	604/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	17.500	5.250			5.250	Điều chỉnh giảm do dự án chuyển sang năm 2025 thực hiện
04	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025	608/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	4.500	1.350			1.350	Điều chỉnh giảm để sử dụng hết vốn nông thôn mới năm 2023
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025	605/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	4.500	1.350	3.000	1.650		Điều chỉnh tăng để thanh toán khối lượng
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025	606/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	8.500	4.850	5.000	150		Điều chỉnh tăng để thanh toán khối lượng
05	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Vừ A Dính (điểm lẻ thôn 7)	Xã Long Bình	2023-2024	1227/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	4.400		2.300	2.300		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
06	Xây dựng 10 phòng học lầu trường TH và THCS Trần Phú(Điểm thôn Bình Trung)		2022-2024	3559/QĐ-UBND 18/10/2022	6.740		850	850		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
07	Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà A				8.000		1.650	1.650		Bổ sung kế hoạch vốn để khởi công mới trong năm 2024
08	Bổ trí tất toán công trình giáo dục					1.200	1.200	-		Giao UBND huyện giao chi tiết
IV	Vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư phát triển					86.400	86.400	8.000	8.000	<i>Chi tiết tại phụ lục 04</i>
IV.1	Công trình chuyển tiếp					52.173	60.173	8.000	-	
01	Xây dựng đường dọc hướng Sông Bé kết nối Đồng Xoài –Đồng Phú –Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT 757, huyện Phú Riềng) - Giai đoạn I	Xã Long Tân	2023-2025	2617/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	44.000	15.000	15.000	-	-	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
02	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Long Bình, huyện Phú Riềng	Xã Long Hưng - Long Bình	2023-2025	2370/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	25.000	7.000	7.000	-	-	
03	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	Xã Long Hưng - Bình Sơn	2023-2025	2346/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	15.000	8.400	8.400	-		
04	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ công trình dọc sông bé giai đoạn 2	Xã Long Tân - Long Hà	2023-2025	2973/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	40.000	9.000	9.000		-	
05	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng		2022-2025	4165/QĐ-UBND 23/11/2022	40.000		8.000	8.000		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
06	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha	TTHC huyện	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	3.000	3.000			
07	Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	TTHC huyện	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20.500	2.800	2.800	-		
01	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	Xã Long Hà	Năm 2023	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	9.000	3.150	3.150	-		
02	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	Xã Long Hưng và xã Long Bình	2023-2024	3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	3.823	3.823	-		
IV.2	Công trình khởi công mới					34.227	26.227	-	8.000	
IV.2.1	Lĩnh vực giao thông					22.627	22.627	-	-	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	611/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	25.000	9.000	9.000		-	
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	612/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	40.000	8.000	8.000		-	
03	Nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Phú Nghĩa (ĐH.312) đi ra QL.14, xã Phú Trung	Xã Phú Trung	Năm 2024	622/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	2.200	1.627	1.627	-		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
04	Nâng cấp thảm nhựa đường từ Phú Riềng đi cầu Long Tân (đoạn từ km7+00 đường kết nối Phú Riềng - cầu Long Tân - Tân Hưng tới đường 327 xã Long Tân)	Xã Long Tân	2024-2025	3205/QĐ-UBND ngày 18/9/2024	7.000	4.000	4.000	-		
IV.2.2	Lĩnh vực giáo dục				4.000	3.600	3.600	-	-	
01	Mua sắm thiết bị và sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện năm 2024	Toàn huyện	Năm 2024	610/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	4.000	3.600	3.600	-		
IV.2.3	Chưa phân khai					8.000			8.000	
V	Tồn xây dựng cơ bản các năm trước					5.826	5.826	2.044	2.044	<i>Chi tiết tại phụ lục 05</i>
V.1	Lĩnh vực y tế					1.000			1.000	Điều chỉnh giảm vốn do danh mục thiết bị tính chưa ban hành
V.2	Lĩnh vực giao thông					4.826	5.826	2.044	1.044	
01	Chưa phân khai					1.044	-		1.044	
02	Xây dựng cống qua suối Đá Bàn đường liên xã Long Hưng đi Long Bình	Xã Long Bình	2024-2025	3263/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	3.000	1.800	1.800	-	-	
03	Nâng cấp thảm nhựa đường từ Phú Riềng đi cầu Long Tân (đoạn từ km7+00 đường kết nối Phú Riềng - cầu Long Tân - Tân Hưng tới đường 327 xã Long Tân)	Xã Long Tân	2024-2025	3205/QĐ-UBND ngày 18/9/2024	7.000	1.000	1.000			
04	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	982	982	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng
05	Xây dựng đường kết nối từ đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng huyện Hớn Quản						1.141	1.141		Bổ sung kế hoạch vốn để chi trả tiền GPMB
06	Chi phí giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án mở rộng đầu tuyến đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng						903	903		Bổ sung kế hoạch vốn để chi trả tiền GPMB

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
B	BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024						3.979	3.979		Chi tiết tại phụ lục 06
I	Bố trí kế hoạch vốn các dự án theo kế hoạch nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân						3.979	3.979		Giao UBND huyện phân khai chi tiết

Phụ lục 01

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - NGUỒN VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /2024 của HĐND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ				-	7.000	7.000	3.000	3.000	
I	Chuẩn bị đầu tư					3.000			3.000	Giảm 3 tỷ đồng; bố trí khoa học công nghệ 1 tỷ đồng; bố trí tất toán và các dự án cấp bách khác 2 tỷ đồng
II	Bố trí tất toán công trình và các dự án cấp bách khác					3.000	5.000	2.000		Bổ sung 02 tỷ đồng từ nguồn chuẩn bị đầu tư; Giao UBND huyện giao chi tiết
III	Khoa học công nghệ					1.000	2.000	1.000		
01	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông – Giai đoạn 2	rên địa bàn huyện	Năm 2024	3490/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	2.500	1.000	2.000	1.000		Bổ sung 01 tỷ đồng từ nguồn chuẩn bị đầu tư

Phụ lục 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 (NGUỒN VỐN SỬ DỤNG ĐẤT)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ					98.075	8.307	-	89.768	
I	Đầu tư xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%				-	23.375	109	-	23.266	
1.1	Lĩnh vực giao thông					12.000	109	-	11.891	
01	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	Xã Long Hà	Năm 2023	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	9.000	6.000			6.000	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
02	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	Xã Long Hưng và xã Long Bình	2023-2024	3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	6.000	109		5.891	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
1.2	Lĩnh vực giáo dục					10.848	-	-	10.848	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025	604/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	17.500	4.848			4.848	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025	605/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	4.500	1.000			1.000	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025	606/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	8.500	3.000			3.000	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
04	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025	608/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	4.500	2.000			2.000	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
1.3	Hỗ trợ xây dựng đường BTXM theo cơ chế đặc thù					527	-	-	527	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
1	Chưa phân khai					527			527	
II	Công trình chuyển tiếp				-	42.052	8.198	-	33.854	

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
II.1	Lĩnh vực QLNN					3.400	1.500	-	1.900	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	3.400	1.500		1.900	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
II.2	Công trình hạ tầng kỹ thuật					38.652	6.698	-	31.954	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha	TTHC huyện	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	13.652	2.152		11.500	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
02	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	7000	3.000	600		2.400	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
03	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2362/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	10812	4.000	1.000		3.000	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
04	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)- giai đoạn 2	TTHC huyện	2023-2025	2361/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	6.000	3.000	1.000		2.000	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
05	Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	TTHC huyện	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20500	10.000	1.946		8.054	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
06	Chưa phân khai					5.000			5.000	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
III	Công trình khởi công mới				-	32.648	-	-	32.648	
III.1	Công trình hạ tầng kỹ thuật					32.448	-	-	32.448	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	611/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	25.000	7.000			7.000	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025	612/QĐ-UBND ngày 06//3/2024	40.000	15.000			15.000	Điều chỉnh giảm do hạn nguồn sử dụng đất

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
03	Chưa phân khai					10.448			10.448	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất
III.2	Khoa học công nghệ					200	-	-	200	
01	Chưa phân khai					200			200	Điều chỉnh giảm do hụt nguồn sử dụng đất

Phụ lục 03

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - TỈNH HỖ TRỢ XÂY DỰNG PHÒNG HỌC

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ				54.140	14.000	14.000	6.600	6.600	
I	Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm				22.000	6.600	-	-	6.600	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025	604/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	17.500	5.250			5.250	Điều chỉnh giảm do dự án chuyển sang năm 2025 thực hiện
04	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025	608/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.500	1.350			1.350	Cắt giảm để sử dụng hết vốn nông thôn mới năm 2023
II	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung				32.140	7.400	14.000	6.600	-	
01	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025	605/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.500	1.350	3.000	1.650		Điều chỉnh tăng để thanh toán khối lượng
02	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025	606/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	8.500	4.850	5.000	150		Điều chỉnh tăng để thanh toán khối lượng
03	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Vừ A Dính (điểm lẻ thôn 7)	Xã Long Bình	2023-2024	1227/QĐ-UBND ngày 10/5/2022	4.400		2.300	2.300		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
04	Xây dựng 10 phòng học lầu trường TH và THCS Trần Phú(Điểm thôn Bình Trung)	Xã Phú Trung	2022-2024	3559/QĐ-UBND 18/10/2022	6.740		850	850		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
05	Xây dựng 09 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà A	Xã Long Hà			8.000		1.650	1.650		Bổ sung kế hoạch vốn để khởi công mới trong năm 2024
06	Bố trí tất toán công trình giáo dục					1.200	1.200	-		Giao UBND huyện giao chi tiết

Phụ lục 04

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - TỈNH HỖ TRỢ CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày / /2024 của HĐND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ				44.000	11.600	11.600	8.000	8.000	
I	Lĩnh vực giao thông				40.000	-	8.000	8.000	-	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng		2022-2025	4165/QĐ-UBND 23/11/2022	40.000		8.000	8.000		Bổ sung kế hoạch 2024 để thanh toán khối lượng
II	Lĩnh vực giáo dục				4.000	3.600	3.600	-	-	
01	Mua sắm thiết bị và sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện năm 2024	Toàn huyện	Năm 2024	610/QĐ-UBND ngày 06/3/2024	4.000	3.600	3.600	-		
III	Chưa phân khai					8.000			8.000	

Phụ lục 05

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - TÒN XÂY DỰNG CƠ BẢN CÁC NĂM TRƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Chênh lệch		Ghi chú
				Số QĐ ; ngày , tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG SỐ				-	2.044	2.044	2.044	2.044	
I	Lĩnh vực y tế					1.000			1.000	Điều chỉnh giảm vốn do danh mục thiết bị tính chưa ban hành
II	Lĩnh vực giao thông				-	1.044	2.044	2.044	1.044	
01	Chưa phân khai					1.044	-		1.044	
02	Xây dựng đường kết nối từ đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng huyện Hớn Quản						1.141	1.141		Bổ sung kế hoạch vốn để chi trả tiền GPMB
03	Chi phí giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án mở rộng đầu tuyến đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng						903	903		Bổ sung kế hoạch vốn để chi trả tiền GPMB

Phụ lục số 06

BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024 - TỈNH BỔ SUNG HỤT THU CÂN ĐỐI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung năm 2024	Ghi chú
	TỔNG SỐ		
01	Bổ trí kế hoạch vốn các dự án theo kế hoạch nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân	3.979	Giao UBND huyện phân khai chi tiết